

Số: 01/BC-HĐQT.HAT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng/năm)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty niêm yết/ Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính/183 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại/ 024.37281476 Fax: 024.37281106 Email:
- Vốn điều lệ/31.230.000.000đồng
- Mã chứng khoán/ HAT
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ.HAT | 24/06/2020 | Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả kinh doanh 2019 và kế hoạch 2020, Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS Thông qua báo cáo tài chính 2019 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2019 và kế hoạch 2020 Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 Thông qua quyết toán thù lao 2019 và mức thù lao, tiền lương năm 2020 của HĐQT, BKS Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán 2020 Bầu thành viên HĐQT, BKS Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán bia hơi Hà Nội |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)



| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|-----------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Chủ tịch HĐQT | 24/06/2020 | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Minh | Thành viên HĐQT | 24/06/2020 | |
| 3 | Ông Trần Văn Trung | Thành viên HĐQT | 24/06/2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Mạnh Hùng | 8/8 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Minh | 8/8 | 100% | |
| 3 | Ông Trần Văn Trung | 8/8 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tiến hành 8 cuộc họp nhằm đánh giá nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh trong Công ty.

Đồng thời HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban giám đốc trong thời gian tới.

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Giám đốc.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm.
- Rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 26/02/2020 | - Thống nhất bổ sung mua sắm vỏ keg - Thống nhất đầu tư mua sắm bổ sung 01 xe ô tô phục vụ công tác sản xuất kinh doanh | 100% |

| | | | | |
|---|------------|------------|---|------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thuê chuyên gia hỗ trợ bán hàng theo định hướng của Tổng công ty. - Thống nhất triển khai thuê đơn vị tư vấn xây dựng quy chế tiền lương, cách trả lương và sắp xếp lại lao động. - Thống nhất triển khai thanh lý 01 xe tải ISUZU của phòng kinh doanh... - Thống nhất chủ trương thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tạm thời quý I năm 2020 - Thống nhất thông qua phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 - Thống nhất thông qua ngày ĐKCC tổ chức ĐHCĐ là 25/03/2020. Thời gian dự kiến tổ chức là 18/04/2020. Giao giám đốc và các phòng ban liên quan chuẩn bị tài liệu họp ĐHCĐ năm 2020 theo qui định. | |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 19/03/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 - Thống nhất chủ trương thuê đơn vị tư vấn thuế... | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 30/03/2020 | - Lùi thời gian tổ chức ĐHCĐ 2020 cho đến khi có thông báo bằng văn bản về thời gian chính thức | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 08/05/2020 | - Thống nhất ngày ĐKCC tổ chức ĐHCĐ là 28/05/2020. Giao giám đốc và các phòng ban liên quan chuẩn bị tài liệu họp ĐHCĐ năm 2020 theo qui định. | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 24/06/2020 | - Bầu ông Nguyễn Mạnh Hùng giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CPTM Bia Hà Nội. | 100% |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 07/07/2020 | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 | 100% |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 03/08/2020 | - Thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2019: 20%/cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng 19/08/2020, ngày thanh toán 07/09/2020 | 100% |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 09/11/2020 | - Thống nhất áp dụng cách tính chỉ tiêu kế hoạch tiền lương năm 2020 theo tờ trình ngày 05/11/2020 thay tờ trình ngày 04/10/2020. | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|----------------|--|---------------------|
| 1 | Bà Trần Phan Nguyệt Minh | Thành viên BKS | Bắt đầu từ ngày 24/06/2020 | Đại học |

| | | | | |
|---|----------------------|----------------|-------------------------------------|---------|
| 2 | Bà Lê Thị Thanh Bình | Thành viên BKS | Thôi nhiệm từ ngày 24/06/2020 | Thạc sỹ |
| 3 | Bà Lê Thu Trang | Thành viên BKS | Bắt đầu từ ngày 24/06/2020 | Thạc sỹ |
| 4 | Vũ Thị Quyên | Thành viên BKS | Bắt đầu từ ngày 24/06/2020 | Thạc sỹ |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Trần Phan Nguyệt Minh | 3/3 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Lê Thị Thanh Bình | 1/1 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Lê Thu Trang | 3/3 | 100% | 100% | |
| 4 | Vũ Thị Quyên | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Thực hiện giám sát hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, xem xét các nghị quyết HĐQT, quy chế do HĐQT ban hành.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh... tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2020, BKS không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định trong Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty đã tích cực phối hợp cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo tuân thủ trên thị trường chứng khoán.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

- Rà soát, kiểm tra chu trình tổ chức ĐHCĐ 2020 theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp

- Tiến hành so sánh nội dung Thông tư 121/2012/TT-BTC và luật chứng khoán và luật doanh nghiệp.

Trên cơ sở đối chiếu xem trong điều lệ công ty, công ty đã thực hiện và chưa thực hiện điều gì từ đó điều chỉnh điều lệ Công ty.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---|
| | Ông Nguyễn Văn Minh | 04/03/1966 | Thạc sỹ | 29/06/2017 |
| | Ông Nguyễn Hải Quân | 11/12/1970 | Thạc sỹ | 31/12/2019 |
| | Bà Mai Thị Phương Liên | 28/10/1974 | Đại Học | 31/12/2019 |

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Cao Tường | 20/07/1982 | Thạc sỹ | 31/12/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|---------------------|--|------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|---|---|-------------------------------|------------------------------------|
| | Phan Thị Lộc | | | | | | | NLQ của CĐNB Nguyễn Mạnh Hùng | |
| | Nguyễn Anh Quân | | | | | | | | |
| | Nguyễn Quốc Hưng | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Mùi | | | | | | | NLQ của CĐNB Nguyễn Văn Minh | |
| | Nguyễn Tâm Linh | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|--|-----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | Nguyễn Thục Huyền Anh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Tiến Khang | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thanh Tú | | | | | | | NLQ của CĐNB Nguyễn Hải Quân | |
| | Nguyễn Thảo Vi | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thảo Ngọc | | | | | | | | |
| | Mai Xuân Cư | | | | | | | NLQ của CĐNB Mai Thị Phương Liên | |
| | Nguyễn Thị Kính | | | | | | | | |
| | Mai Thị Phương Hoa | | | | | | | | |
| | Nghiêm Thị Thủy | | | | | | | NLQ của CĐNB Trần Văn Trung | |
| | Đinh Thị Huyền Linh | | | | | | | | |
| | Ngô Đức Nghị | | | | | | | NLQ của CĐNB Trần Phan Nguyệt Minh | |
| | Ngô Nam Hải | | | | | | | | |
| | Đặng Ngọc Hải | | | | | | | NLQ của CĐNB Lê Thu Trang | |
| | Đặng Bảo Nhi | | | | | | | | |
| | Đặng Minh Tùng | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Sơn | | | | | | | NLQ của CĐNB Vũ Thị Quyên | |
| | Nguyễn Diệu Hương | | | | | | | | |
| | Nguyễn Diệu Linh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Cao Hùng | | | | | | | NLQ của CĐNB Nguyễn Cao Tường | |
| | Lê Thị Thu | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Hưng | | | | | | | | |
| | Nguyễn Cao Sơn | | | | | | | | |
| | Nguyễn Hồng Vân | | | | | | | | |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------------|---|---|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội | | | 0103025268 | 183 HHT | 1.873.800 | | |
| 2 | Ông Nguyễn Mạnh Hùng | | Chủ tịch HĐQT | 040072000193 ngày cấp 17/10/2016 | Nhà 15 ngõ 18 Nguyễn Hồng, Đống Đa, HN | | | |
| 2.1 | Phan Thị Lộc | | | | | | | |
| 2.2 | Nguyễn Anh Quân | | | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Quốc Hưng | | | | | | | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Minh | 030C014757 | Giám đốc | 011389425 ngày cấp 06/08/2011 nơi cấp Hà Nội | 103 Khương Trung, Thanh Xuân, HN | | | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Mùi | | | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Tâm Linh | | | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Thục Huyền Anh | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------------|------------|-----------------------|--|--|--|--|--|
| 3.4 | Nguyễn Tiến Khang | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Hải Quân | | Phó giám đốc | 001070000888 ngày cấp 21/04/2014 | | | | |
| 4.1 | Nguyễn Thanh Tú | | | | | | | |
| 4.2 | Nguyễn Thảo Vi | | | | | | | |
| 4.3 | Nguyễn Thảo Ngọc | | | | | | | |
| 5 | Bà Mai Thị Phương Liên | 030C014742 | Phó giám đốc | 011743257 ngày cấp 21/03/2006 nơi cấp Hà Nội | Số 6 Lý Đạo Thành, Hoàn Kiếm, HN | | | |
| 5.1 | Mai Xuân Cư | | | | | | | |
| 5.2 | Nguyễn Thị Kính | | | | | | | |
| 5.3 | Mai Thị Phương Hoa | | | | | | | |
| 6 | Ông Trần Văn Trung | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 6.1 | Nghiêm Thị Thủy | | | | | | | |
| 6.2 | Đinh Thị Huyền Linh | | | | | | | |
| 7 | Bà Trần Phan Nguyệt Minh | | Trưởng BKS | 001183033719 ngày cấp 12/08/2019 nơi cấp Hà Nội | 183 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội | | | |
| 7.1 | Ngô Đức Nghị | | | | | | | |
| 7.2 | Ngô Nam Hải | | | | | | | |
| 8 | Bà Lê Thu Trang | | Thành viên BKS | 001181000582 ngày cấp 24/05/2013 nơi cấp Hà Nội | 14 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội | | | |
| 8.1 | Đặng Ngọc Hải | | | | | | | |
| 8.2 | Đặng Bảo Nhi | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------|-------------------|--|----------------|--|-----------------------------|--|--|--|
| | | | | | | | | |
| 8.3 | Đặng Minh Tùng | | | | | | | |
| 9 | Bà Vũ Thị Quyên | | Thành viên BKS | 001175017183 Ngày cấp 16/04/2018 nơi cấp Hà Nội | 12 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội | | | |
| 9.1 | Nguyễn Đức Sơn | | | | | | | |
| 9.2 | Nguyễn Diệu Hương | | | | | | | |
| 9.3 | Nguyễn Diệu Linh | | | | | | | |
| 10 | Nguyễn Cao Tường | | Kế toán trưởng | 111891399 Ngày cấp 15/11/2011 nơi cấp Hà Tây | Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội | | | |
| 10.1 | Nguyễn Cao Hùng | | | | | | | |
| 10.2 | Lê Thị Thu | | | | | | | |
| 10.3 | Nguyễn Thị Hưng | | | | | | | |
| 10.4 | Nguyễn Cao Sơn | | | | | | | |
| 10.5 | Nguyễn Hồng Vân | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Mạnh Hùng